

 **TUẦN 27**

 ***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

 **Kiến thức cần nhớ**

**1. Tập đọc**

**Dù sao trái đất vẫn quay!:** Ca ngợi những nhà khoa học chân chính đã dũng cảm bảo vệ chân lí khoa học.

**Con sẻ:** Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu sẻ non của sẻ già.

**2. Luyện từ và câu**

**a. Câu khiến.**

**1. Khái niệm Câu khiến**

Câu khiến (câu cầu khiến) đùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn,… của người nói, người viết với người khác.

Ví dụ:

- Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ buồn!

**2. Dấu hiệu nhận biết câu khiến**

Khi viết, cuối câu khiến có dấu chấm than (!) hoặc dấu chấm (.)

Ví dụ:

- Hãy mở cửa ra!

### b. Cách đặt câu khiến

### Muốn đặt câu khiến, có thể dùng một trong số những cách sau đây:

**- Thêm từ hãy hoặc đừng, chớ, nên, phải,… vào trước động từ.**

Ví dụ: Con phải ăn cơm xong mới được đi chơi.

**- Thêm từ lên hoặc đi, thôi, nào,… vào cuối câu.**

Ví dụ: Nổi lửa lên!

**- Thêm từ đề nghị hoặc xin, mong,… vào đầu câu.**

Ví dụ: Xin quý khách giữ trật tự.

**- Dùng giọng điệu phù hợp với câu khiến.**

Ví dụ: Con nấu cơm cho mẹ nhé!

**3. Tập làm văn**

**a. Miêu tả cây cối (Kiểm tra viết).**

**Dàn bài văn miêu tả cây cối**

Mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao quát về  cây.

Thân bài: Tả từng bộ phận của cây hoặc tả cây cối theo từng thời kì phát triển của cây.

Kết bài: Có thể nêu lợi ích của cây, ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả với cây.

Trả bài văn miêu tả cây cối.



**B. BÀI TẬP THỰC HÀNH**

**Phần I. Đọc hiểu**

**Ý CHÍ NGƯỜI CHIẾN SĨ**

Trong một trận càn của giặc Pháp, anh Bẩm bị giặc bắt. Giặc dụ dỗ anh khai ra đồng chí của mình nhưng anh không nói nửa lời. Giặc quấn băng kín hai bàn tay anh rồi tẩm xăng, châm lửa đốt. Hai bàn tay anh bị đốt đen thui trơ xương và gân. Rồi một đêm, chúng giải anh và mấy chiến sĩ xuống thuyền, chèo ra giữa sông, lần lượt quăng từng người xuống nước.

May vì hai tay không bị xích, anh Bẩm cố sức ngoi lên. Một đợt sóng mạnh như núi đè anh xuống. Nước xoáy tít, hút anh xuống vực thẳm. Anh lại cố đem sức tàn ngoi lên. Cuối cùng, anh mệt lử, nhưng đã thoát khỏi vực sâu.

Sáng hôm ấy, anh dạt vào một bãi cát. Đề phòng địch phát hiện, anh nấp sau một đống rạ lớn, đợi trời tối mới về làng.

Tựa vào đống rạ, anh thiu thiu ngủ. Đang chập chờn, anh bỗng thấy một đàn quạ đen bay đến, kêu inh ỏi, lao vào người anh đòi rỉa đôi tay. Anh xua chúng đi, chúng càng lăn xả vào một cách dữ tợn. Anh đành nghiến răng, thọc sâu 2 tay xuống cát. Đàn quạ không làm gì được, đành vỗ cánh bay đi.

Bỗng anh thấy rát bỏng. Thì ra kiến lửa đang xúm vào đốt cả tay chân. Nước mắt chảy ròng ròng, nhưng sợ lộ, anh không dám ra khỏi đống rạ. Anh tự nhủ: nhất định phải sống để tiếp tục chiến đấu.

Trời nhá nhem tối, anh Bẩm đứng dậy. Để tránh địch, anh không dám đi trên đường cái mà lội quanh hết ruộng này đến ruộng khác để tìm đường về thôn nhà. Đứng trước cái lều con của mẹ, anh khẽ gọi:

- U ơi! U!

Có tiếng mẹ già hốt hoảng hỏi vọng ra. Anh run rẩy nói:

- Con, Bẩm đây. U mở cửa cho con!

Cánh liếp nâng lên. Mẹ già cầm ngọn đèn hiện ra. Anh giơ tay đinh ôm lấy mẹ, song đầu gối anh bủn rủn, mắt hoa lên, kiệt sức, anh ngã khuỵu dưới chân mẹ.

(Theo Nguyễn Huy Tưởng)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho các câu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9 và trả lời các câu hỏi còn lại

**1.** **Vì sao anh Bẩm bị giặc tra tấn dã man?**

A. Vì anh không biết đồng chí của mình là ai.

B. Vì anh không hiểu vì sao mình bị bắt.

C. Vì anh đã mắng chửi và đánh lại bọn giặc trong quá trình bị chúng giam cầm.

D. Vì anh nhất định không khai với giặc người đồng chí của mình.

**2. Dòng nào dưới đây gồm các chi tiết cho thấy anh Bẩm bị giặc Pháp đối xử rất dã man?**

A. Dụ dỗ anh khai ra đồng chí của mình; tẩm xăng hai bàn tay anh, châm lửa đốt đen thui, trơ trụi xương và gân

B. Tẩm xăng hai bàn tay anh, châm lửa đốt đen thui, trơ xương và gân; quăng xuống giữa sông trong đêm

C. Quăng anh xuống giữa dòng sông trong đêm tối; dụ dỗ anh khai ra các đồng chí cùng hoạt động với mình

d. Tẩm xăng hai bàn tay anh, châm lửa đốt đen thui; trói anh và để bầy kiến lửa đốt anh.

**3. Sau khi thoát khỏi vực sâu, anh Bẩm còn phải vượt qua những thử thách gì?**

A. Bị dạt vào một bãi cát, phải nấp sau một đống rạ lớn kẻo địch phát hiện

B. Đàn quạ lao vào đòi rỉa chân tay bị thương; kiến lửa xúm vào đốt khắp người

C. Đàn quạ lao vào đòi rỉa đôi tay bị thương; kiến lửa xúm vào đốt cả tay chân.

D. Bị quăng xuống sông, một đợt sóng mạnh như núi đè anh xuống.

**4. Để tránh địch, anh Bẩm đã tìm đường về nhà bằng cách nào?**

A. Lội qua mấy con kênh

B. Lách qua những bụi gai

C. Nhờ người cải trang thành một nông dân.

D. Lội quanh hết ruộng này đến ruộng khác.

**5. Dòng nào dưới đây nêu đúng 3 chi tiết nói về ý chí của người chiến sĩ trong câu chuyện?**

A. Cố sức ngoi lên khỏi vực sâu; nghiến răng, thọc hai tay bị thương xuống cát; nước mắt chảy ròng ròng vì đau nhưng quyết không ra khỏi đống rạ

B. Cố sức lặn xuống vực sâu; giấu hai bàn tay bị thương trong đống rạ; nước mắt chảy ròng ròng vì xúc động nhưng quyết không ra khỏi đống rạ

C. Cố sức lặn ra khỏi vực sâu; nghiến răng, thọc cả hai tay chân bị thương xuống cát; nước mắt chảy ròng ròng vì đau nhưng quyết tâm ra khỏi đống rạ.

D. Cố sức ngoi lên khỏi quãng sông; nghiến răng, thọc hai tay bị thương xuống cát; nước mắt chảy ròng ròng vì đau nhưng quyết không ra khỏi đống rạ

**6. Chi tiết cuối bài khi anh Bẩm đã gặp lại được mẹ gợi cho em cảm nghĩ gì?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**7. Câu chuyện ca ngợi điều gì?**

A. Tinh thần vượt khó của người chiến sĩ cách mạng

B. Quyết tâm tìm đường về nhà của người chiến sĩ cách mạng

C. Ý chí quyết tâm và lòng dũng cảm của người chiến sĩ cách mạng.

D. Ý chí quyết tâm gặp lại mẹ của người chiến sĩ cách mạng.

**8. Hãy đặt một tên khác cho câu chuyện trên. Vì sao em lại đặt tên như vậy?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**9**. **Từ in nghiêng trong câu: “ Trời nhá nhem *tối*, anh Bẩm đứng dậy.” là:**

A. Danh từ B. Tính từ C. Động từ D. Danh từ riêng

**10. Hãy viết một câu theo mẫu Ai- thế nào để nói về anh Bẩm.**

|  |
| --- |
|  |
|  |

 **Phần II. Luyện từ và câu**

**II – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

**a. Câu khiến( câu cầu khiến) dùng để làm gì?**

A. Để bày tỏ tình cảm, cảm xúc của người nói, người viết với người khác.

B. Để giới thiệu bản thân của người nói, người viết với người khác.

C. Để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn... của người nói, người viết với người khác.

D. Để hỏi về những điều chưa biết.

**b. Câu khiến( câu cầu khiến) thường được kết thúc bằng dấu câu nào?**

A. Dấu chấm hỏi

B. Dấu chấm

C. Dấu chấm than hoặc dấu hai chấm.

D. Dấu chấm hoặc dấu chấm than

**c. Trong các câu dưới đây, câu nào là câu khiến?**

A. Trời nắng quá!

B. Hôm nay trời rất nắng.

C.Con vào nhà mang thêm cái ô kẻo trời nắng.

D. Trời nắng lắm không?

**d. Câu “ Cuối tuần, nếu con được cô khen, mẹ sẽ thưởng cho con đi chơi công viên.” là:**

A. Câu kể B. Câu hỏi C. Câu khiến D. Câu cảm

**e. Trong đoạn trích sau có mấy câu cầu khiến?**

* + - Cậu làm gì đấy? – Cuốc-phây-rắc hỏi.
		- Em nhặt cho đầy giỏ đây!

 Cuốc-phây-rắc thét lên: Vào ngay!

* + - Tí ti thôi! – Ga-vrốt nói.

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**g. Câu cầu khiến sau đây được đặt bằng cách nào?**

 Em hát đi!

A. Thêm các từ: **hãy, đừng, chớ, nên, phải** … vào trước động từ.

B. Thêm các từ: **đề nghị, xin, mong**, … vào đầu câu.

C. Thêm các từ: **lên, đi , thôi, nào**, … vào cuối câu.

D. Thêm từ: **không, chưa** vào cuối câu.

**Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S**

Những cách nào sau đây có thể dùng để đặt câu khiến?

|  |  |
| --- | --- |
| a. Thêm từ hãy hoặc đừng, chớ, nên, phải... vào trước động từ. |  |
| b. Thêm từ lên hoặc đi, thôi, nào... vào cuối câu. |  |
| c. Thêm từ quá, lắm vào cuối câu. |  |
| d. Thêm từ không, chưa vào cuối câu. |  |
| e. Thêm từ đề nghị, hoặc xin, mong vào đầu câu. |  |
| g. Dùng giọng điệu phù hợp với câu khiến. |  |

**Bài 3: Nối tình huống ở cột A phù hợp với câu khiến ở cột B**.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Vào giờ kiểm tra,chẳng may bút của em bị hỏng. Em biết bạn em có hai bút. Hãy nói với bạn một câu để bạn cho em mượn bút. |  | a. Xin phép Bác cho cháu được nói chuyện với bạn Giang ạ! |
| 2. Em gọi điện thoại cho bạn, gặp người ở đầu dây bên kia là bố bạn. Hãy nói một câu với bác ấy để bác ấy chuyển máy cho em nói chuyện với bạn em. |  | b. Ngân ơi, cho tớ mượn bút nhé! |
| 3. Em đang tìm nhà bạn bỗng gặp một chú từ nhà gần đấy bước ra. Hãy nói một câu nhờ chú ấy chỉ đường |  | c. Nhờ chú chỉ giúp cháu nhà bạn Oanh ạ! |

 **Bài 4:** **Gạch dưới các từ thể hiện ý cầu khiến trong các câu khiến sau:**

a) Hùng đi bơi thuyền với tớ đi!

b) Nào chúng ta cùng về nhà đi!

c) Hoa, hãy để cho các bạn ấy vào lớp đi!

**Bài 5: a) Gạch dưới câu khiến trong các đoạn trích sau:**

(1) Chó Sói choàng dậy tóm được Sóc, định ăn thịt. Sóc bèn van xin:

- Xin ông thả cháu ra!

(2) Nai Nhỏ xin phép cha được đi chơi xa cùng bạn. Cha Nai Nhỏ nói:

- Cha không ngăn cản con. Nhưng con hãy kể cho cha nghe về bạn của con.

(3) Chuột con ra khỏi tổ dạo chơi. Nó tha thẩn khắp nơi rồi lại về với mẹ:

- Mẹ ơi, con nhìn thấy hai con thú. Một con dữ tợn, còn con kia hiền khô

Mẹ nó bảo:

- Con hãy nói cho mẹ nghe xem hai con thú ấy ra làm sao nào

(4) Một lần Nhím đến thăm rắn nước và bảo:

- Anh rắn nước ơi, anh cho tôi vào tổ của anh ở nhờ ít lâu.

**b) Gạch dưới những câu khiến:**

(1) Con chơi xong thì xếp gọn đồ chơi vào

(2) Ôi, con tôi mới ngăn nắp làm sao!

(3) Đã đến lúc tôi phải đi về rồi

(4) Nào, bố con ta đi về

**Bài 6:** **Đặt câu khiến rồi viết vào chỗ trống trong bảng:**

|  |  |
| --- | --- |
| Cách đặt câu khiến | Đặt câu |
| (1) Có một trong các từ: hãy, đừng, chớ, nên, phải… | ……………………………………………..…………………………………………….. |
| (2) Có một trong các từ:lên, đi, thôi, nào.. | ……………………………………………..…………………………………………….. |
| (3) Có một trong các từ: đề nghị, xin, mong… | ……………………………………………..…………………………………………….. |

**Bài 7: Đặt 3 câu khiến theo các tình huống sau:**

(1) Khi em muốn mượn bạn một đồ dùng học tập (bút mực hoặc bút chì, thước kẻ, quyển sách, quyển vở…)

……………………………………………..

(2) Khi em xin phép bố mẹ cho đi chơi ở công viên hoặc tham gia câu lạc bộ văn nghệ (thể thao) nhân dịp hè.

……………………………………………..

(3) Khi em mời cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm đến dự buổi liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 do lớp tổ chức.

……………………………………………..

**Bài 8**: **Những câu hỏi dưới đây được dùng làm gì? Hãy chuyển các câu hỏi ấy thành câu khiến?**

a) Bạn có thể cho mình mượn quyển truyện một lát được không?

|  |
| --- |
|  |
|  |

b) Bạn có thể nói nhỏ tiếng để mình nghe cô giảng bài được không?

|  |
| --- |
|  |
|  |

c) Bạn làm ơn đóng giúp mình cánh cửa được không?

|  |
| --- |
|  |
|  |

 **Bài 9\***: **Hãy thực hiện các yêu cầu sau:**

a) Chuyển câu kể “Hoa học bài.” thành hai câu khiến có mục đích khác nhau.

b) Đặt hai câu khiến để bày tỏ mong muốn (hoặc yêu cầu của mình) với một người bạn trong lớp em.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 10\*:**

**a) Xác định từ loại của các từ in đậm trong mỗi câu sau**

- **Đề nghị** cả lớp im lặng.

Đó là một **đề nghị** hợp lý.

|  |
| --- |
|  |
|  |

- Bố mẹ **hy vọng** rất nhiều ở con.

Những **hi vọng** của bố mẹ ở con là có cơ sở.

|  |
| --- |
|  |
|  |

- **Yêu cầu** mọi người giữ trật tự.

Bài toán này có hai **yêu cầu** cần thực hiện.

|  |
| --- |
|  |
|  |

**b) Hãy đặt hai câu có sử dụng 1 trong các từ in đậm ở trên, sao cho từ loại của từ em sử dụng trong mỗi câu là khác nhau.**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Phần III. Tập làm văn**

**Bài 1: Tả một loại trái cây mà em yêu thích.**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Phần IV. Chính tả**

a) Nối ô chữ ở cột A với ô chữ thích hợp ở cột B rồi viết từ ghép được vào chỗ trống:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A |  | B |
| xơ |  | suất |
| sơ |  | khẩu |
| xuất |  | dừa |
| suất |  | trúc |
| xáo |  | ăn |
| sáo |  | trộn |

M: sơ suất

…………………………

…………………………

………………………….

…………………………

b) Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in nghiêng rồi chép lại khổ thơ của Lê Anh Xuân:

Không một tấm hình, không một địa*chi*

Anh *chăng đê* lại gì cho riêng anh trước lúc lên đường

*Chi đê* lại dáng đứng Việt Nam tạc vào thế *ki*

Anh là chiến *si giai* phóng quân

………………………………………………………….

………………………………………………………….

………………………………………………………….

………………………………………………………….

**Phần V. Cảm thụ văn học**

*Trong bài thơ “****Tiếng ru”****, nhà thơ Tố Hữu có viết:*

Một ngôi sao chẳng sáng đêm

Một thân lúa chín chẳng lên mùa vàng

Một người đâu phải nhân gian?

Sống chăng một đốm lửa tàn mà thôi !

 *Từ cách diễn đạt giàu hình ảnh trong đượn thơ trên, em hiểu được nhà thơ muốn nói với chúng ta điều gì?*

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TUẦN 27**

**Phần I. Đọc hiểu**

**Ý CHÍ NGƯỜI CHIẾN SĨ**

Trong một trận càn của giặc Pháp, anh Bẩm bị giặc bắt. Giặc dụ dỗ anh khai ra đồng chí của mình nhưng anh không nói nửa lời. Giặc quấn băng kín hai bàn tay anh rồi tẩm xăng, châm lửa đốt. Hai bàn tay anh bị đốt đen thui trơ xương và gân. Rồi một đêm, chúng giải anh và mấy chiến sĩ xuống thuyền, chèo ra giữa sông, lần lượt quăng từng người xuống nước.

May vì hai tay không bị xích, anh Bẩm cố sức ngoi lên. Một đợt sóng mạnh như núi đè anh xuống. Nước xoáy tít, hút anh xuống vực thẳm. Anh lại cố đem sức tàn ngoi lên. Cuối cùng, anh mệt lử, nhưng đã thoát khỏi vực sâu.

Sáng hôm ấy, anh dạt vào một bãi cát. Đề phòng địch phát hiện, anh nấp sau một đống rạ lớn, đợi trời tối mới về làng.

Tựa vào đống rạ, anh thiu thiu ngủ. Đang chập chờn, anh bỗng thấy một đàn quạ đen bay đến, kêu inh ỏi, lao vào người anh đòi rỉa đôi tay. Anh xua chúng đi, chúng càng lăn xả vào một cách dữ tợn. Anh đành nghiến răng, thọc sâu 2 tay xuống cát. Đàn quạ không làm gì được, đành vỗ cánh bay đi.

Bỗng anh thấy rát bỏng. Thì ra kiến lửa đang xúm vào đốt cả tay chân. Nước mắt chảy ròng ròng, nhưng sợ lộ, anh không dám ra khỏi đống rạ. Anh tự nhủ: nhất định phải sống để tiếp tục chiến đấu.

Trời nhá nhem tối, anh Bẩm đứng dậy. Để tránh địch, anh không dám đi trên đường cái mà lội quanh hết ruộng này đến ruộng khác để tìm đường về thôn nhà. Đứng trước cái lều con của mẹ, anh khẽ gọi:

- U ơi! U!

Có tiếng mẹ già hốt hoảng hỏi vọng ra. Anh run rẩy nói:

- Con, Bẩm đây. U mở cửa cho con!

Cánh liếp nâng lên. Mẹ già cầm ngọn đèn hiện ra. Anh giơ tay đinh ôm lấy mẹ, song đầu gối anh bủn rủn, mắt hoa lên, kiệt sức, anh ngã khuỵu dưới chân mẹ.

(Theo Nguyễn Huy Tưởng)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho các câu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10 và trả lời các câu hỏi còn lại2

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **7** | **9** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **C** | **D** | **A** | **C** | **B** |

**6. Chi tiết cuối bài khi anh Bẩm đã gặp lại được mẹ gợi cho em cảm nghĩ gì?**

Chi tiết cuối bài gợi lên cho em những ấn tượng vô cùng sâu sắc: Vừa xót xa đau đớn lại vừa cảm phục, biết ơn. Xót xa cho sự đau đớn của anh Bẩm, xót xa cho người mẹ khi vừa được gặp lại đứa con thân yêu đã không thể còn trò chuyện, chăm sóc con được nữa. Nhưng sự hi sinh của anh Bẩm cùng khiến chúng ta không khỏi tự hào: Tự hào về những chiến sĩ cách mạng anh dũng sẵn sàng chịu đau đớn, sẵn sàng ngã xuống vì nền độc lập của quê hương. Theo tấm gương của anh Bẩm, chúng em nguyện sẽ học tập và rèn luyện thật tốt phấn đấu trở thành những con người tài giỏi, sau này lớn lên xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp, đền đáp công ơn to lớn của các anh.

**8. Hãy đặt một tên khác cho câu chuyện trên. Vì sao em lại đặt tên như vậy?**

HS tự làm. Ví dụ: Anh Bẩm, Người chiến sĩ kiên cường, Người con anh dũng....

( HS dựa vào nội dung bài để giải thích:

Ví dụ: Em đặt tên bài là Anh Bẩm vì đó là nhân vật chính của câu chuyện

Em đặt tên bài là Người chiến sĩ kiên cường, Người con anh hùng vì nội dung bài đọc muốn ca ngợi sự kiên cường, anh dũng của anh Bẩm)

**10. Hãy viết một câu theo mẫu Ai- thế nào để nói về anh Bẩm.**

Anh Bẩm rất kiên cường, bất khuất.

**Phần II. Luyện từ và câu**

**II – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn**

**Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **a** | **b** | **c** | **d** | **e** | **g** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **C** | **A** | **A** | **C** |

**Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S**

Những cách nào sau đây có thể dùng để đặt câu khiến?

|  |  |
| --- | --- |
| a. Thêm từ hãy hoặc đừng, chớ, nên, phải... vào trước động từ. | Đ |
| b. Thêm từ lên hoặc đi, thôi, nào... vào cuối câu. | Đ |
| c. Thêm từ quá, lắm vào cuối câu. | S |
| d. Thêm từ không, chưa vào cuối câu. | S |
| e. Thêm từ đề nghị, hoặc xin, mong vào đầu câu. | Đ |
| g. Dùng giọng điệu phù hợp với câu khiến. | Đ |

**Bài 3: Nối tình huống ở cột A phù hợp với câu khiến ở cột B**.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Vào giờ kiểm tra,chẳng may bút của em bị hỏng. Em biết bạn em có hai bút. Hãy nói với bạn một câu để bạn cho em mượn bút. |  | a. Xin phép Bác cho cháu được nói chuyện với bạn Giang ạ! |
| 2. Em gọi điện thoại cho bạn, gặp người ở đầu dây bên kia là bố bạn. Hãy nói một câu với bác ấy để bác ấy chuyển máy cho em nói chuyện với bạn em. |  | b. Ngân ơi, cho tớ mượn bút nhé! |
| 3. Em đang tìm nhà bạn bỗng gặp một chú từ nhà gần đấy bước ra. Hãy nói một câu nhờ chú ấy chỉ đường |  | c. Nhờ chú chỉ giúp cháu nhà bạn Oanh ạ! |

**Bài 4:** **Gạch dưới các từ thể hiện ý cầu khiến trong các câu khiến sau:**

a) Hùng đi bơi thuyền với tớ đi!

b) Nào chúng ta cùng về nhà đi!

c) Hoa, hãy để cho các bạn ấy vào lớp đi!

**Bài 5: a) Gạch dưới câu khiến trong các đoạn trích sau:**

(a) (1)- Xin ông thả cháu ra!

(2)- Nhưng con hãy kể cho cha nghe về bạn của con

(3)- Con hãy nói cho mẹ nghe xem hai con thú ấy ra làm sao nào

(4)- Anh rắn nước ơi, anh cho tôi vào tổ của anh ở nhờ ít lâu.

b) (1)- Con chơi xong thì xếp gọn đồ chơi vào

(4)- Nào, bố con ta đi về

**Bài 6:** **Đặt câu khiến rồi viết vào chỗ trống trong bảng:**

|  |  |
| --- | --- |
| Cách đặt câu khiến | Đặt câu |
| (1) Có một trong các từ: hãy, đừng, chớ, nên, phải… | Làm ơn đừng nói chuyện trong giờ học! |
| (2) Có một trong các từ:lên, đi, thôi, nào.. | Nhanh lên thôi! Chúng ta muộn học mất. |
| (3) Có một trong các từ: đề nghị, xin, mong… | Đề nghị các bạn đứng lên chào cô giáo. |

**Bài 7: Đặt 3 câu khiến theo các tình huống sau:**

(1) Khi em muốn mượn bạn một đồ dùng học tập (bút mực hoặc bút chì, thước kẻ, quyển sách, quyển vở…)

Hùng ơi, cho tớ mượn cuốn sách này một chút nhé!

(2) Khi em xin phép bố mẹ cho đi chơi ở công viên hoặc tham gia câu lạc bộ văn nghệ (thể thao) nhân dịp hè.

Con xin phép bố mẹ cho em đi chơi ở công viên cùng các bạn ạ!

(3) Khi em mời cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm đến dự buổi liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 do lớp tổ chức.

Chúng em kính mới thầy đến tham dự buổi liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 do lớp tổ chức.

**Bài 8**: **Những câu hỏi dưới đây được dùng làm gì? Hãy chuyển các câu hỏi ấy thành câu khiến?**

**Các câu hỏi được dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn.**

a) Bạn có thể cho mình mượn quyển truyện một lát được không?

Bạn cho mình mượn quyển truyện một lát nhé.

b) Bạn có thể nói nhỏ tiếng để mình nghe cô giảng bài được không?

Bạn nói nhỏ tiếng một chút giúp mình nhé!

c) Bạn làm ơn đóng giúp mình cánh cửa được không?

Nhờ bạn đóng giúp mình cánh cửa với.

**Bài 9\***: Hãy thực hiện các yêu cầu sau:

a. Chuyển câu kể “Hoa học bài” thành hai câu khiến có mục đích khác nhau.

→ Hoa ơi, mau học bài đi con!

→ Hoa ơi, học bài xong thì nấu cơm cho mẹ nhé!

b. Đặt hai câu cầu khiến để bày tỏ mong muốn (hoặc yêu cầu của mình) với một người bạn trong lớp em.

→ Long này, cậu cho tớ mượn cuốn sách này nhé!

→ Loan ơi, hướng dẫn tớ giải bài toán này đi!

**Bài 10\*:**

**a) Xác định từ loại của các từ in đậm trong mỗi câu sau**

- **Đề nghị** cả lớp im lặng.

 ĐT

Đó là một **đề nghị** hợp lý.

 DT

- Bố mẹ **hy vọng** rất nhiều ở con.

 ĐT

Những **hi vọng** của bố mẹ ở con là có cơ sở.

 DT

- **Yêu cầu** mọi người giữ trật tự.

 ĐT

Bài toán này có hai **yêu cầu** cần thực hiện.

 DT

**b) HS tự làm. Ví dụ**

Bố yêu cầu chúng tôi phải học hành cho thật nghiêm túc.

Những yêu cầu của bố được chúng tôi ghi nhớ và thực hiện rất tốt.

**Phần III. Tập làm văn**

**1. Mở bài**

Giới thiệu chung về cây ăn quả được trồng trong vườn

**2. Thân bài**

a. Tả bao quát

- Hình dáng bên ngoài

- Màu sắc

b. Tả chi tiết

- Vỏ ( theo từng thời kì phát triển)

- Thịt ( Kết hợp tả mùi, vị của quả)

- Hạt

c. Kỉ niệm cả gia đình quây quần ăn trái cây và trò chuyện vui vẻ

**3. Kết bài**

Tình cảm của em (người thân) đối với cây ăn quả đó

**Bài làm 1**

Em được sinh sống ở nông thôn nghèo, nơi nhà em ở có rất ít hàng xóm nên đất đai thường được bố mẹ em trồng rất nhiều cây ăn quả khác nhau, loại quả nào cũng đều rất ngon làm em rất thích, nào thì quả mít, bưởi, xoài,…quả nào cũng thơm ngon hấp dẫn, nhưng em thích nhất vẫn là quả mít.

Quả mít là loại quả rất to, có vỏ xù xì màu thâm đen, khi còn xanh thì quả mít màu xanh, còn khi chín lên thì quả mít chuyển sang vỏ màu xanh đậm hoặc màu thâm đen, khi mít chín có một mùi thơm ngát kỳ lạ khiến tất cả trẻ con trong xóm em đều cực kỳ yêu thích.

Quả mít cũng có rất nhiều loại khác nhau, mít mật thì có ngọt lịm, còn mít dai thì ăn dai dai ngọt ngọt nên chúng em vô cùng thích. Bên trong quả mít là một lớp cùi trắng trong đó có nhiều múi mít to bọc lấy hạt mít tròn tròn, khi ăn thường phải tách múi mít để bỏ hạt ra, sau đó ăn múi mít ngọt lịm, ăn xong còn có mùi thơm lưu lại quanh người.

Quả mít thường có vào mùa hè, đây cũng là loại quả thường được ăn giải mát trong mùa hè. Vào mỗi mùa hè mẹ em thường lấy múi mít tách thành từng phần nhỏ, sau đó trộn với sữa chua và đá bào làm sữa chua mít ăn cực kỳ ngon miệng. Những múi mít dai còn được mẹ tách ra sau đó sấy khô làm mít sấy cho chúng em làm quà ăn vặt, ăn cũng vô cùng ngon.

Bà nội em còn kể vỏ mít có rất nhiều công dụng khác nhau, có thể làm thức ăn để nuôi trâu bò, cùi mít thì có thể phơi khô để làm bánh rất ngon. Múi mít cũng cực kỳ thơm ngon, không chỉ ngon ngọt mà mùi hương cũng vô cùng thơm. Sau khi ăn mít xong chúng em còn có thể thu hạt mít lại rửa sạch rồi đưa cho bà nội luộc, hạt mít luộc ăn rất bùi và thơm, đây cũng là món ăn vặt mà trẻ con ở xóm em cực kỳ thích ăn.

Quả mít là một trong những loại quả cực kỳ thân thuộc với người dân vùng nông thôn quê em, không chỉ có hương vị thơm ngon khi ăn, có nhiều tác dụng mà còn có thể đem bán để giúp bố mẹ em có thêm tiền chăm lo cho cả nhà. Em rất yêu quý quả mít quê em.

**Bài làm 2**

Nhắc đến mùa hè, không thể không nhắc đến phượng vĩ, tiếng ve và một loại quả rất ngon đó chính là quả dưa hấu.

Mùa hè là mùa nở rộ của những trái dưa hấu, chúng đua nhau phát triển để trở thành những quả dưa căng mọng nước. Cây dưa hấu thuộc họ nhà bầu bí nhưng chúng không cần leo giàn mà chỉ bò san sát mặt đất. Chính vì vậy mà việc hái dưa hấu đối với một bạn nhỏ như em là tương đối dễ dàng. Vỏ của quả dưa hấu thường có màu xanh nhạt hoặc xanh đen. Có những quả dưa hấu hình tròn, có thêm những đường sọc chạy dọc thân khiến chúng trông như quả địa cầu. Ngoài hình tròn, quả dưa hấu còn có hình oval, hình bầu dục thuôn dài. Nếu bên ngoài quả dưa hấu được đặc trưng bởi màu xanh thì bên trong lại là một màu đỏ tươi rực rỡ. Những trái dưa bình thường sẽ có thêm những hạt dưa màu đen với kích cỡ to nhỏ khác nhau. Trái dưa non sẽ có thêm những hạt dưa non màu trắng. Ngày nay nhờ kĩ thuật lai tạo mà người ta đã cho ra được những giống dưa không hạt. So với loại dưa hấu có hạt thì độ ngon ngọt của chúng cũng không kém cạnh đâu nhé. Mùa hè mà được ăn dưa hấu thì thích nhất. Những miếng dưa sau khi bổ ra có hình tam giác. Cắn một miếng thôi đã thấy ngọt lịm ở đầu lưỡi rồi. Vỏ dưa cứng bao nhiêu thì bên trong thịt dưa lại mềm và xốp bấy nhiêu.

Ngoài việc ăn dưa trực tiếp, em cũng thích được mẹ làm sinh tố dưa cho uống. Bỏ thêm một chút đường, một chút đá vậy là có một ly sinh tố mát rượi để uống vào ngày hè rồi.

Mẹ nói ăn dưa rất bổ và đây là loại quả giúp thanh nhiệt cho những ngày hè nóng bức. Vì vậy mà em rất yêu quý loại quả này.

**Bài làm 3**

Tạo hoá sinh ra muôn loài đều có cái đẹp, cái xấu. Hoa khoe sắc thắm, cây vươn tán lá đem lại bóng mát cho người. Quả, củ, lúa, gạo... là những thực phẩm nuôi sống con người. Trong các cây ăn trái, em thích nhất là quả mãng cầu ta, còn có tên gọi khác là quả na.

Mãng cầu có hai loại: mãng cầu dai và mãng cầu bở. Loại nào cũng có hình dáng giống nhau, chỉ khác về chất thịt của quả. Mãng cầu hình tròn như trái banh tennis, cuống trái to cỡ đầu đũa ăn cơm, cứng. Da quả có từng mắt u lên hình móng tay cái xếp đều bao quanh vỏ. Quả lúc ở trên cây có vỏ rất cứng, mẹ em chờ quả nở gai mới hái xuống.

Quả mãng cầu khi hái xuống vẫn phải ủ trong lá sầu đông hai hôm mới chín. Quả lúc chín có mùi thơm nhẹ, trái cầm trên tay thấy hơi mềm là đến lúc ăn được, bóc vỏ dễ dàng. Mẹ phải hái mãng cầu vừa lúc nó nở gai mà không chờ chín mềm trên cây là vì phần sợ chim mổ ăn, phần sợ quả chín mềm quá sẽ tự động tuột khỏi cuống trái, rơi xuống đất. Mãng cầu lúc ủ chín rồi trở nên mềm và có mùi thơm, dễ lột vỏ. Mãng cầu dai có thịt của quả dày và dai. Mãng cầu bở có thịt của quả ngậm nước, mềm hơn mãng cầu dai. Thịt mãng cầu màu trắng, mỗi một múi bọc một hạt màu đen bóng hình giọt nước, rất cứng. Mãng cầu càng chín mùi thơm dịu đi chứ không nồng hắc như lúc còn cứng vỏ. Thịt mãng cầu ăn ngon, ngọt nhưng chậm tiêu hoá. Vì thế, ta không nên ăn nhiều mãng cầu một lúc. Mãng cầu rộ trái theo màu là độ tháng sáu, tháng bảy âm lịch. Hiện nay, người dân trồng và chăm sóc mãng cầu theo phương pháp mới nên mãng cầu hầu như có quả quanh năm. Trên mâm ngũ quả, trái mãng cầu với hình dáng xinh xắn, tôn mọi nét đẹp của chính nó, dung hoà với màu sắc của các thứ quả khác một cách ý nhị, duyên dáng mà độc đáo. Do vậy, mâm ngũ quả thờ cúng tổ tiên ngày Tết thường có quả mãng cầu đan xen các loại trái cây khác với hàm ý cầu sự tốt lành cho năm mới.

Em rất thích ăn mãng cầu. Vườn nhà em chỉ có ba cây mãng cầu nhưng cũng đủ cho gia đình ăn và biếu dì mợ, bà con ăn lấy thảo. Mỗi tuần, em giúp bố tưới nước cho cây tươi tốt, vừa lao động chân tay cho khoẻ. Nhờ vậy, mấy cây mãng cầu luân phiên ra trái và xanh mướt quanh năm.

**Phần IV. Chính tả**

a) xuất khẩu – xơ dừa – sáo trúc – suất ăn – xáo trộn

b) Không một tấm hình, không một địa chỉ

Anh chẳng để lại gì cho riêng anh trước lúc lên đường

Chỉ để lại dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỉ

Anh là chiến sĩ giải phóng quân

**Phần V. Cảm thụ văn học**

Qua cách diễn đạt giàu hình ảnh trên, tác giả muốn gửi gắm tới người đọc một triết lí sâu sắc: Con người chỉ thực sự trở nên hữu ích khi biết sống trong mối quan hệ gắn bó đoàn kết với tập thể, với cộng đồng. Nếu sống mà tách rời khỏi tập thể, cộng đồng, chỉ nghĩ đến riêng mình và sống cho riêng mình thì cuộc sống đó trở nên vô vị, chẳng có ý nghĩa gì cả.